TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 26-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Khánh.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, sinh năm 1999 tại xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Huyền B và bà Nguyễn Thị A; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 48/2018/HS-PT ngày 22-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội "*Bắt người trái pháp luật*"; tiền sự: Ngày 04-8-2017 bị Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đến nay chưa chấp hành nộp tiền phạt; nhân thân: Ngày 28-02-2018 bị Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.250.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây*

thương tích"; ngày 12-4-2018 bị Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 500.000 đồng về hành vi "*Đánh nhau*"; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26-6-2019 và bị tạm giam từ ngày 02-7-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phan Văn K, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1964; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Chị Mai Thị T, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm N, xã P, thành phố L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26-6-2019, tại khu công nghiệp Đ thuộc thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, Phan Văn K mượn điện thoại của một người không quen biết gọi cho Đặng Văn Đ nói "Anh K đây, có đá không để cho anh năm trăm". Hiểu ý K hỏi mua ma túy, Đ đồng ý nói "Có". K nói tiếp "Để cho anh hai viên ngựa, em mang ra cổng công ty A ở khu công nghiệp thuộc xã Đ cho anh". Đ nói "Vâng một trăm một viên". Sau đó Đ lấy 01 túi ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa cho vào 01 túi nilon màu trắng, rồi lấy một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gói lại cầm ở tay trái một mình điều khiển xe mô tô BKS 90B2-5xxxx đến cổng công ty A gặp K. Đến nơi K đưa cho Đ 700.000 đồng, Đ cầm tiền, đang định đưa gói ma túy cho K thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang. Do lo sợ, Đ đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống nền đường ngay chỗ Đ bị bắt.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại mặt đường ngay vị trí Đặng Văn Đ bị bắt 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng do Đ thả xuống, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có 02 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng nhỏ, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong túi có chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; thu trong lòng bàn tay phải của Đặng Văn Đ số tiền 700.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02; thu trong lòng bàn tay trái của Đặng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ

màu đỏ viền đen được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03; thu trong túi quần bên trái phía trước của Đặng Văn Đ số tiền 300.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT04; thu trong túi quần bên trái phía trước của Đặng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ vỏ màu vàng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT05. Tạm giữ của Đặng Văn Đ 01 xe mô tô BKS 90B2-5xxxx.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn Đ tại thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam thu giữ tài liệu, đồ vật gồm: Thu trong hộp hình vuông trên mặt kệ gỗ trong phòng ngủ nhà Đặng Văn Đ 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, bên trong chứa 01 viên nén hình lục giác màu xám, được niêm phong kí hiệu KX01; thu trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ nhà Đặng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng được niêm phong kí hiệu KX02 và số tiền 1.750.000 đồng được niêm phong kí hiệu KX03; thu trong ngăn tủ thờ kê trong phòng thờ nhà Đặng Văn Đ: 01 túi nilon màu xanh có kẹp nhựa bên trong chứa 82 viên nén hình trụ màu đỏ đựng trong hộp sắt hình vuông màu đỏ, được niêm phong kí hiệu KX04; 17 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền xanh bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong hộp sắt hình vuông màu vàng trắng, được niêm phong kí hiệu KX05 và số tiền 46.600.000 đồng được niêm phong kí hiệu KX06.

Tại bản kết luận giám định số 135/PC09-MT ngày 29-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,195gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,175gam, loại Methamphetamine. Mẫu viên nén hình lục giác màu xám trong phong bì kí hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,501gam, loại MDMA. Mẫu viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì kí hiệu KX04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,046gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,025gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 11,942 gam gồm (11,441 gam Methamphetamine và 0,501 gam MDMA).

Mở rộng điều tra còn xác định khoảng 15 giờ 15 phút ngày 25-6-2019, tại thôn T, xã Đ, huyện K, Đặng Văn Đ đã bán cho Phan Văn K 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong K đã sử dụng hết gói ma túy này.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSKB ngày 04-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội

"*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm b và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 48/2018/HS-PT ngày 22-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 10 năm 09 tháng đến 11 năm 03 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật; đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 702.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Itel màu đỏ viền đen đã thu giữ của bị cáo. Đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 300.000 đồng do bán trái phép ma túy cho Phan Văn K ngày 25-6-2019 mà có để sung vào ngân sách Nhà nước. Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 650.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng trắng, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí và phần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo. Đề nghị trả lại cho chị Mai Thị T 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Đặng Văn Đ và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS 90B2-5xxxx. Trước đây bà có cho Đ mượn chiếc xe nêu trên và số tiền 48.000.000 đồng để Đ làm ăn, bà không biết bị cáo Đ dùng tiền và xe mô tô của bà vào việc mua bán ma túy. Tại giai đoạn điều tra bà đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 48.000.000 đồng và chiếc xe mô tô nêu trên nên tại phiên tòa bà không có ý kiến đề nghị gì nữa.

Tại phiên tòa, chị Mai Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Chị là bạn gái của bị cáo Đặng Văn Đ và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng. Ngày 25-6-2019 chị đến nhà Đ chơi và cho Đ mượn chiếc điện thoại này, sau đó bị cơ quan điều tra thu giữ. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc điện thoại nêu trên để làm phương tiện liên lạc cá nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 25-6-2019, tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Đặng Văn Đ đã bán cho anh Phan Văn K 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, số ma túy này K đã sử dụng hết. Đến 16 giờ 45 phút ngày 26-6-2019, cũng tại thôn T, xã Đ, huyện K, Đ tiếp tục nhận của anh Phan Văn K 700.000 đồng để bán cho K 0,370gam Methamphetamine nhưng Đ chưa kịp đưa ma túy cho K thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ tiếp tại nơi ở của Đ khi khám xét khẩn cấp 11,071 gam Methamphetamine và 0,501 gam MDMA, Đ khai cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, các hành vi của Đặng Văn Đ đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" được quy định tại điểm b và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó góp phần làm gia tăng tội phạm về ma túy tại khu vực xã Đ và các vùng lân cận; trong lúc Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, đẩy lùi tệ nạn ma tuý nhằm xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh, song bị cáo đã không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, đã tích trữ ma túy để bán trái phép cho người khác nhằm mục đích kiếm lời, vì vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, cần tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 48/2018/HS-PT ngày 22-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam với hình

phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là hình phạt tù.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã ba lần bị Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, trong đó có một lần đến nay bị cáo chưa chấp hành nộp tiền phạt nên phải chịu một tiền sự; hơn nữa, khi phạm tội bị cáo đang có một tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba và Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có gia đình riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng có liên quan để xử lí.

[8] Đối với Phan Văn K là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy của Đ để sử dụng, ngày 26-6-2019 khi bị bắt Đ mới nhận tiền, chưa đưa ma túy cho K nên không có căn cứ xử lí K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, ngày 25-6-2019 K đã có hành vi mua ma túy của Đ và đã sử dụng hết số ma túy đó nên Công an huyện Kim Bảng đã ban hành văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã T, huyện K xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với số tiền 702.000 đồng đã thu giữ gồm 700.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính do bán trái phép ma túy mà có, 2.000 đồng bị cáo dùng để gói ma túy và 01 chiếc điện thoại di động Itel màu đỏ viền đen đã thu giữ là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 650.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng trắng đã thu giữ là tài sản chính đáng của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí và phần truy thu tiền sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đã thu giữ là tài sản chính đáng của chị Mai Thị T, không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho chị .

Ngoài ra, cần truy thu số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán trái phép ma túy cho Phan Văn K ngày 25-6-2019 để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b và điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 48/2018/HS-PT ngày 22-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, buộc Đặng Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26-6-2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy được niêm phong trong 04 phong bì đều có số 135/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả QT01, KX01, KX04, KX05, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 702.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đỏ, viền màu đen, bên trong máy lắp 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim Vinaphone.

- Trả lại cho Đặng Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, bên trong máy lắp 01 thẻ sim và số tiền 650.000 đồng, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí và phần truy thu tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho chị Mai Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bên trong máy lắp 01 thẻ sim.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-9-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

- Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền Đức có được do bán trái phép ma túy cho Phan Văn K ngày 25-6-2019 để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo